TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2024/LĐ-ST
Ngày: 26 - 6 - 2024
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng lao động".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết E

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Th - Nguyên Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

2. Ông Phan Hồng V - Cán bộ tư pháp, hộ tịch phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà**:* Bà Bùi Thanh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 33/2024/TLST-LĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng lao động", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-LĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc Th, sinh năm 1996; nơi thường trú: Ấp B, xã N, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH F; địa chỉ: Số 52, Đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Visip1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp bà Vương Thị Nh, sinh năm 1981; nơi thường trú: B192E, khu phố H, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương - là người đại diện theo ủy quyền, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị Ngọc Y, sinh năm 1998; nơi thường trú: Ấp B, xã N, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc Th, trình bày:

Từ tháng 9/2014 đến tháng 10/2023 bà Th có ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH Túi xách A Việt Nam, địa chỉ: Lô A02, đường số 03 KCN H, huyện G, tỉnh Long An, bà Thảo có tham gia bảo hiểm xã hội với số bảo hiểm 8014024544.

Cuối năm 2023 bà Th có nhu cầu thực hiện thủ tục bảo hiểm xã hội thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh Long An thì phát hiện bị trùng quá trình tham gia bảo hiểm xã hội do trước đó bà Th có cho bà Võ Thị Ngọc Y mượn giấy chứng minh nhân dân của bà tên Phạm Thị Ngọc Th để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH F nên bà Y đã dùng tên và số chứng minh nhân dân của bà Th để tham gia bảo hiểm xã hội và có số sổ là 7414162961 từ tháng 8/2014 đến 01/2017.

Việc bà Th cho mượn chứng minh nhân dân là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH F không phải do bản thân bà thực hiện. Hiện nay tồn tại 02 (hai) số sổ bảo hiểm xã hội là số 8014024544 và số 7414162961 cùng mang tên Phạm Thị Ngọc Th, căn cước công dân 079196016754 nên bà không thực hiện được thủ tục bảo hiểm thất nghiệp.

Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Phạm Thị Ngọc Th (do bà Võ Thị Ngọc Y là người lao động) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH F trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2014 đến tháng 01 năm 2017 là vô hiệu toàn bộ. Bà Th không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH F bà Vương Thị Nh trình bày: Vào thời điểm ngày 27 tháng 6 năm 2014, Công ty bà có nhận bà Phạm Thị Ngọc Th, sinh năm 1996; nơi thường trú: Ấp B, xã N, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh vào làm việc tại công ty. Hồ sơ xin việc của bà Thảo đầy đủ theo quy định: Sơ yếu lí lịch 2 bản, 1 tờ đơn xin việc, sổ hộ khẩu photo công chứng, hai tấm hình 3x4 và một tờ chứng minh nhân dân phô tô công chứng, bà Th đã làm việc tại Công ty bà với chức danh là Công nhân, công việc phải làm là Công nhân lên xuống viết thuộc bộ phận phòng nhúng, xưởng Gia công, bà Th đã ký hợp đồng lao động với Công ty và tham gia bảo hiểm xã hội từ thời điểm tháng 8 năm 2014 đến tháng 01 năm 2017. Bà Th đã tự ý bỏ việc, không viết đơn xin thôi việc, cũng thông báo gì cho Công ty bà được biết lý do bỏ việc.

Nay, Công ty bà thống nhất yêu cầu khởi kiện của bên nguyên đơn, công ty bà không có yêu cầu gì đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, Công ty bà không yêu cầu phản tố gì, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Ngọc Y trình bày: Bà là em họ của bà Th, khoảng cuối năm 2014 bà có hỏi mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Thảo để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH F từ tháng 8 năm 2014 đến tháng 01 năm 2017. Nay bà nhận thấy việc bà ký kết hợp đồng lao động với Công ty là sai quy định, vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị Ngọc Th. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà Th thì bà thống nhất, bà không có yêu cầu gì liên quan đến hợp đồng lao động trên, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:

Bà Phạm Thị Ngọc Th, sinh ngày 07/3/1996, số chứng minh nhân dân 025267188 được Công ty TNHH F có đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp cho bà từ tháng 08 năm 2014 đến tháng 01 năm 2017 mã số sổ Bảo hiểm xã hội 7414162961.

Ngoài ra từ tháng 9/2014 đến tháng 10/2023 bà Thảo cũng được Công ty TNHH Túi xách A Việt Nam, địa chỉ: Lô A02, đường số 03 KCN H, huyện G, tỉnh Long An tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Thảo với số bảo hiểm 8014024544.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bảo hiểm xã hội thành phố T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Phạm Thị Ngọc Th khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Phạm Thị Ngọc Th (do bà Võ Thị Ngọc Y là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH F trong khoản thời gian từ tháng 8 năm 2014 đến tháng 01 năm 2017 là vô hiệu toàn bộ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về hợp đồng lao động" được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH F có địa chỉ trụ sở số 52, Đại lộ Độc lập, khu công nghiệp Visip1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn; người đại diện hợp pháp bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Yến và Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH F và bà Phạm Thị Ngọc Th. Tuy nhiên, tất cả các đương sự đều thống nhất có việc giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy: Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương cung cấp có cơ sở xác định:

Bà Phạm Thị Ngọc Th cho bà Võ Thị Ngọc Y mượn hồ sơ mang tên bà để xác lập hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 8 năm 2014 đến tháng 01 năm 2017 tại Công ty TNHH F theo số Bảo hiểm xã hội 7414162961. Trong khoảng thời gian trên, bà Phạm Thị Ngọc Th cũng tham gia lao động tại Công ty TNHH Túi xách A Việt Nam và tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo số sổ Bảo hiểm xã hội số 8014024544.

Thực tế đối tượng lao động và ký kết hợp đồng tại Công ty TNHH F từ tháng 8/2014 đến tháng 01/2017 là bà Võ Thị Ngọc Y chứ không phải bà Phạm Thị Ngọc Th. Việc bà Yến mượn hồ sơ của bà Thảo để đi làm tại Công ty TNHH F là vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo khoản 1 Điều 15 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Bà Yến và Công ty TNHH F không tranh chấp gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc Th tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH F.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019).

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc Th về việc tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH F.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Phạm Thị Ngọc Th và Công ty TNHH F trong thời gian từ tháng 8 năm 2014 đến tháng 01 năm 2017 bị vô hiệu toàn bộ.

- Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Phạm Thị Ngọc Th theo quy định pháp luật.

2 . Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc Th tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004678 ngày 16/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Thiệu Văn Kết E

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**